

**PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CHI TIẾT CÔNG TRÌNH CHĂM SÓC, BẢO DƯỠNG CÂY XANH CÁC KHU DI TÍCH
HUYỆN NHƠN TRẠCH NĂM 2020**

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh)

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
		ĐỀN THỜ LIỆT SĨ			
1	CX1.01.12	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	6.513,6000	
2	CX1.02.11	Phát thăm cỏ thuần chủng bằng máy	100m2/ lần	325,6800	
3	CX1.04.01	Làm cỏ tạp	100m2/ lần	651,3600	
4	CX1.06.01	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m2/ lần	325,6800	
5	CX1.03.01	Xén lè cỏ lá tre	100md/ lần	208,6800	
6	CX1.03.02	Xén lè cỏ nhung	100md/ lần	117,0000	
7	CX1.05.01	Trồng dặm cỏ lá tre	1m2/lần	347,8000	
8	CX1.05.02	Trồng dặm cỏ nhung	1m2/lần	199,0000	
9	CX1.07.01	Bón phân thăm cỏ	100m2/ lần	162,8400	
10	CX1.02.12	Phát thăm cỏ không thuần chủng bằng máy	100m2/ lần	80,1000	
11	CX2.06.01	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m2/ năm	39,3600	
12	CX2.01.12	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	393,6000	
13	CX2.07.01	Trồng dặm cây hàng rào, đường viền	1m2/ lần	32,8000	
14	CX2.14.01	Duy trì cây cảnh trồng chậu	100 chậu/ lần	11,6400	
15	CX2.12.12	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw	100 chậu/lần	116,4000	
16	CX2.13.01	Thay đất phân chậu cảnh	100 chậu/lần	0,9700	

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
17	CX2.11.01	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ năm	10,8600	
18	CX2.08.12	Tưới nước giếng khoan cây ra hoa, tạo hình bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100 cây/ lần	217,2000	
19	CX3.03.01	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/ năm	325,0000	
20	CX3.04.01	Duy trì cây bóng mát loại 2	1 cây/ năm	97,0000	
21	MT1.02.02	Công tác quét, gom rác hè phố bằng thủ công. Quét hè. Đô thị loại III - V	10.000m2	165,6800	
		DI TÍCH ĐỊA ĐẠO			
23	CX1.01.12	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	1.053,6000	
24	CX1.02.11	Phát thăm cỏ thuần chủng bằng máy	100m2/ lần	52,6800	
25	CX1.04.01	Làm cỏ tạp	100m2/ lần	105,3600	
26	CX1.06.01	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m2/ lần	52,6800	
27	CX1.03.01	Xén lè cỏ lá tre	100md/ lần	52,6800	
28	CX1.05.01	Trồng dặm cỏ lá tre	1m2/lần	87,8000	
29	CX1.07.01	Bón phân thăm cỏ	100m2/ lần	26,3400	
30	CX1.02.12	Phát thăm cỏ không thuần chủng bằng máy	100m2/ lần	48,0000	
31	CX2.06.01	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m2/ năm	3,4800	
32	CX2.01.12	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	34,8000	
33	CX2.07.01	Trồng dặm cây hàng rào, đường viền	1m2/ lần	2,9000	
34	CX2.14.01	Duy trì cây cảnh trồng chậu	100chậu/năm	1,8600	
35	CX2.12.12	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw	100chậu/lần	37,2000	
36	CX2.13.01	Thay đất phân chậu cảnh	100chậu/lần	0,3100	

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
37	CX3.03.01	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/ năm	441,0000	
38	MT1.02.02	Công tác quét, gom rác hè phố bằng thủ công. Quét hè. Đô thị III-V	10.000m2	33,3900	
		DI TÍCH GIỒNG XOẮN			
40	CX1.01.12	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	5.433,6000	
41	CX1.02.11	Phát thăm cỏ thuần chủng bằng máy	100m2/ lần	271,6800	
42	CX1.04.01	Làm cỏ tạp	100m2/ lần	543,3600	
43	CX1.06.01	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m2/ lần	271,6800	
44	CX1.03.01	Xén lề cỏ lá tre	100md/ lần	250,8000	
45	CX1.03.02	Xén lề cỏ nhung	100md/ lần	20,8800	
46	CX1.05.01	Trồng dặm cỏ lá tre	1m2/lần	418,0000	
47	CX1.05.02	Trồng dặm cỏ nhung	1m2/lần	34,8000	
48	CX1.07.01	Bón phân thăm cỏ	100m2/ lần	135,8400	
49	CX2.06.01	Duy trì cây hàng rào, đường viên cao <1m	100m2/ năm	1,5000	
50	CX2.01.12	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	15,0000	
51	CX2.07.01	Trồng dặm cây hàng rào, đường viên	1m2/ lần	1,2500	
52	CX3.03.01	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/ năm	507,0000	
53	MT1.02.02	Công tác quét, gom rác hè phố bằng thủ công. Quét hè. Đô thị loại III - V	10.000m2	22,2200	
Giá gói thầu số 4: 2.160.592.410 đồng (Bằng chữ: hai tỷ, một trăm sáu mươi triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm mười đồng)					